Ký bởi: Trung tâm Công báo
Email: ttcb.ubnd@tphcm.gov.vn
Cơ quan: Thành phố Hồ Chí Minh
Thời gian ký: 01.12.2023 09:23:16 +07:00

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 21/2023/NQ-HĐND	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 11 năm 2023*

NGHỊ QUYẾT

Quy định về chính sách hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy và người sử dụng trái phép chất ma túy bị tạm giữ theo thủ tục hành chính để xác định tình trạng nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH KHÓA X, KỲ HỌP THỨ MƯỜI HAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phòng, chống ma túy năm 2021;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy;

Căn cứ Thông tư số 62/2022/TT-BTC ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc; công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy;

Xét Tờ trình số 5545/TTr-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về quy định chính sách hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy và người sử dụng trái phép chất ma túy bị tạm giữ theo thủ tục hành chính để xác định tình trạng nghiện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; Báo cáo thẩm tra số 1010/BC-HĐND ngày 10 tháng 11 năm 2023 của Ban Văn hóa - Xã hội, Hội đồng nhân dân Thành phố; ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy định về chính sách hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy và người sử dụng trái phép chất ma túy bị tạm giữ theo thủ tục hành chính để xác định tình trạng nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc của Thành phố Hồ Chí Minh.

b) Người nghiện ma túy trong thời gian chờ lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc của Thành phố Hồ Chí Minh.

c) Người cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập của Thành phố Hồ Chí Minh; người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng có nhu cầu thực hiện cai nghiện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập của Thành phố Hồ Chí Minh hoàn thành ít nhất ba giai đoạn theo quy định tại Điều 22, Điều 23 và Điều 24 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ.

d) Người sử dụng trái phép chất ma túy bị tạm giữ theo thủ tục hành chính để xác định tình trạng nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập của Thành phố Hồ Chí Minh.

đ) Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Chính sách hỗ trợ

1. Chính sách hỗ trợ đối với người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc công lập của Thành phố Hồ Chí Minh:

a) Hỗ trợ đưa người cai nghiện bắt buộc chấp hành xong quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trở về địa phương nơi cư trú (nếu họ không có): 01 bộ quần, áo, thanh toán theo chi phí thực tế phát sinh và hóa đơn chứng từ hợp pháp, tối đa không vượt mức 300.000 đồng/người.

b) Hỗ trợ học văn hóa cho người cai nghiện bắt buộc từ 18 tuổi trở lên: Thanh toán theo chi phí thực tế phát sinh và hóa đơn, chứng từ hợp pháp; nội dung chi theo quy định tại khoản 4 Điều 5 Thông tư số 62/2022/TT-BTC của Bộ Tài chính.

2. Chính sách hỗ trợ đối với người nghiện ma túy trong thời gian chờ lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc của Thành phố Hồ Chí Minh:

Hỗ trợ chi phí mai táng đối với trường hợp chết tại cơ sở mà không có thân nhân hoặc thân nhân không đến nhận trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm đối tượng chết: mức hỗ trợ tối thiểu bằng 20 lần mức chuẩn trợ giúp xã hội theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 quy định về chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội, thanh toán theo chi phí thực tế phát sinh và hóa đơn, chứng từ hợp pháp.

3. Chính sách hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện:

3.1. Hỗ trợ đối với người nghiện ma túy cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện công lập của Thành phố Hồ Chí Minh:

a) Hỗ trợ chi phí khám sàng lọc, đánh giá mức độ nghiện, thực hiện các dịch vụ kỹ thuật xét nghiệm y tế theo chỉ định của bác sỹ và theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế để quyết định chế độ cai nghiện ma túy: mức hỗ trợ 100%, thanh toán theo chi phí thực tế phát sinh và hóa đơn, chứng từ hợp pháp và theo giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh hiện hành do cơ quan có thẩm quyền quyết định đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập.

b) Hỗ trợ chi phí thuốc chữa bệnh thông thường, phòng chống lây nhiễm HIV/AIDS, các bệnh truyền nhiễm và phòng, chống dịch bệnh cho người cai nghiện bị ốm được điều trị tại cơ sở cai nghiện: mức chi theo chi phí thực tế phát sinh và hóa đơn, chứng từ hợp pháp.

c) Hỗ trợ tiền ăn hàng tháng của người cai nghiện bằng 0,8 mức lương cơ sở hiện hành. Ngày Lễ, tết Dương lịch người cai nghiện được ăn thêm không quá 03 lần tiêu chuẩn ngày thường; các ngày tết Nguyên đán người cai nghiện được ăn thêm không quá 05 lần tiêu chuẩn ngày thường; chế độ ăn đối với người cai nghiện bị ốm do Giám đốc cơ sở cai nghiện quyết định theo chỉ định của nhân viên y tế điều trị, nhưng không thấp hơn 03 lần tiêu chuẩn ngày thường.

d) Hỗ trợ tiền chăn, màn, chiếu gối, quần áo, đồ dùng sinh hoạt cá nhân và băng vệ sinh đối với nữ: mức chi theo chi phí thực tế phát sinh và hóa đơn, chứng từ hợp pháp, nhưng tối đa không vượt mức 0,9 mức lương cơ sở hiện hành/năm.

đ) Hỗ trợ chi phí điều trị đối với người cai nghiện bị ốm nặng vượt quá khả năng điều trị của cơ sở cai nghiện được đưa đến bệnh viện điều trị: Trường hợp người cai nghiện có bảo hiểm y tế thì kinh phí khám, chữa bệnh cho người cai nghiện do bảo hiểm y tế chi trả theo quy định. Trường hợp người cai nghiện không có bảo hiểm y tế thì kinh phí khám, chữa bệnh cho người cai nghiện do ngân sách Nhà nước đảm bảo, thanh toán theo chi phí thực tế phát sinh và hóa đơn, chứng từ hợp pháp.

e) Hỗ trợ chi phí đưa, đón người cai nghiện trong trường hợp bị ốm nặng vượt quá khả năng điều trị của cơ sở cai nghiện được đưa đến bệnh viện điều trị:

Hỗ trợ tiền tàu xe hoặc thuê phương tiện vận chuyển đưa, đón người cai nghiện: mức chi theo giá phương tiện công cộng phổ thông áp dụng tại địa phương. Trường hợp bố trí bằng phương tiện của cơ quan, đơn vị, mức hỗ trợ bằng 0,2 lít xăng/km tính theo khoảng cách địa giới hành chính và giá xăng tại thời điểm vận chuyển. Trường hợp thuê xe bên ngoài thì giá thuê xe theo hợp đồng thỏa thuận, phù hợp với giá cả trên địa bàn tại thời điểm thuê. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm về việc quyết định bố trí phương tiện, thuê xe bên ngoài đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

g) Hỗ trợ học văn hóa: mức chi theo chi phí thực tế phát sinh và hóa đơn, chứng từ hợp pháp; nội dung chi theo quy định tại khoản 4 Điều 5 Thông tư số 62/2022/TT-BTC của Bộ Tài chính.

h) Hỗ trợ một lần học nghề đối với người cai nghiện chưa có nghề hoặc có nghề nhưng không phù hợp, có nhu cầu học nghề trình độ sơ cấp và dưới 03 tháng (không hỗ trợ đối với trường hợp cai nghiện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập từ lần thứ hai trở lên đã được học nghề): thanh toán theo chi phí thực tế phát sinh và hóa đơn, chứng từ hợp pháp.

i) Hỗ trợ chi phí mai táng đối với trường hợp chết trong thời gian cai nghiện tại cơ sở mà không có thân nhân hoặc thân nhân không đến nhận trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm đối tượng chết: mức hỗ trợ tối thiểu bằng 20 lần mức chuẩn trợ giúp xã hội theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 quy định về chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội, thanh toán theo chi phí thực tế phát sinh và hóa đơn chứng từ hợp pháp.

k) Hỗ trợ chi phí khám sức khỏe định kỳ 06 tháng/lần: mức chi theo giá dịch vụ khám, chữa bệnh hiện hành do cơ quan có thẩm quyền quyết định đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập, thanh toán theo chi phí thực tế phát sinh và hóa đơn chứng từ hợp pháp.

l) Hỗ trợ tiền điện, nước sinh hoạt: mức chi theo thực tế phát sinh và hóa đơn, chứng từ hợp pháp, nhưng tối đa không vượt mức 100.000 đồng/người/tháng.

m) Hỗ trợ chi phí tổ chức hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, đọc sách, báo, xem truyền hình và các hoạt động vui chơi giải trí khác ngoài thời gian học tập và lao động: thanh toán theo chi phí thực tế phát sinh và hóa đơn chứng từ hợp pháp, tối thiểu 100.000 đồng/người/năm.

n) Hỗ trợ đưa người đi cai nghiện tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập và đưa người cai nghiện chấp hành xong thời gian cai nghiện trở về địa phương nơi cư trú:

- Mức hỗ trợ tiền ăn trong những ngày đi đường: 70.000 đồng/người/ngày, tối đa không quá 03 ngày.

- Mức hỗ trợ tiền tàu xe: theo giá phương tiện công cộng phổ thông hoặc bố trí bằng phương tiện của đơn vị, mức hỗ trợ bằng 0,2 lít xăng/km tính theo khoảng cách địa giới hành chính và giá xăng tại thời điểm vận chuyển hoặc thuê xe theo hợp đồng thỏa thuận, phù hợp với giá cả trên địa bàn tại thời điểm thuê.

- Hỗ trợ quần, áo (nếu họ không có): 01 bộ, thanh toán theo chi phí thực tế phát sinh và hóa đơn, chứng từ hợp pháp, nhưng tối đa không vượt mức 300.000 đồng/người.

3.2. Hỗ trợ đối với người nghiện ma túy cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng có nhu cầu thực hiện cai nghiện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập của Thành phố Hồ Chí Minh:

Chi hỗ trợ 01 (một) lần kinh phí cai nghiện đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng có nhu cầu thực hiện cai nghiện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập của Thành phố Hồ Chí Minh khi hoàn thành ít nhất 03 (ba) giai đoạn theo quy định tại Điều 22, Điều 23 và Điều 24 của Nghị định số 116/2021/NĐ-CP: thanh toán theo chi phí thực tế phát sinh và hóa đơn, chứng từ hợp pháp, nhưng tối đa không quá 3,5 lần mức lương cơ sở hiện hành.

4. Hỗ trợ đối với người sử dụng trái phép chất ma túy bị tạm giữ theo thủ tục hành chính để xác định tình trạng nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập của Thành phố Hồ Chí Minh:

a) Hỗ trợ tiền ăn hàng ngày là 0,027 mức lương cơ sở hiện hành. Mức hỗ trợ tiền ăn thêm trong Ngày Lễ, tết Dương lịch (nếu có) không quá 03 lần tiêu chuẩn ngày thường; mức hỗ trợ tiền ăn thêm các ngày tết Nguyên đán (nếu có) không quá 05 lần tiêu chuẩn ngày thường; chế độ ăn trong những ngày bị ốm theo chỉ định của nhân viên y tế điều trị, nhưng không thấp hơn 03 lần tiêu chuẩn ngày thường.

b) Hỗ trợ tiền điện, nước sinh hoạt: mức chi theo thực tế phát sinh và hóa đơn, chứng từ hợp pháp, nhưng tối đa không vượt mức 100.000 đồng/người/tháng.

c) Hỗ trợ tiền chăn, màn, chiếu gối, quần áo, đồ dùng sinh hoạt cá nhân và băng vệ sinh đối với nữ: mức chi theo chi phí thực tế phát sinh và hóa đơn, chứng từ hợp pháp, nhưng tối đa không vượt mức 700.000 đồng/người/lần.

d) Hỗ trợ tiền thuốc cắt cơn, giải độc, điều trị rối loạn tâm thần và điều trị các bệnh cơ hội khác (nếu có) theo theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế: Mức chi theo giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh hiện hành do cơ quan có thẩm quyền quyết định đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn ngân sách Nhà nước đảm bảo theo phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố:

- Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết này.

- Tổ chức rà soát Thông tư số 62/2022/TT-BTC ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc; công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy để kịp thời trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, điều chỉnh, bổ sung các chế độ liên quan các đối tượng khác ngoài các đối tượng được quy định tại khoản 2, Điều 1 Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, các Ban, Tổ Đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát chặt chẽ quá trình tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Các chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy quy định tại Nghị quyết số 16/2015/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng nhân dân Thành phố về chế độ hỗ trợ đối với người nghiện ma túy cai nghiện ma túy tại gia đình, tại cộng đồng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân Thành phố về chế độ hỗ trợ cho người cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và Nghị quyết số 12/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố về chính sách hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, tại cộng đồng và tại cơ sở cai nghiện ma túy trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

2. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh Khóa X, Kỳ họp thứ 12 thông qua ngày 11 tháng 11 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2024./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Lệ